

Số: 01/2026/QĐHG-KDTM

Hưng Yên, ngày 05 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HƯNG YÊN**

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của: Ngân hàng N (A) và bà Đặng Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025 của Ngân hàng N (A).
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

01. Ngân hàng N (A); Địa chỉ trụ sở chính: Số B, L, phường G, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Viết C – Giám đốc Ngân hàng N, chi nhánh B (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2022); Người được ủy quyền lại: Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số B, phố T, phường T, tỉnh Hưng Yên – Trưởng phòng khách hàng cá nhân (Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2025)

02. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn G, xã K, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Kết quả hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Tính đến ngày 17/12/2025 bà Đặng Thị H còn nợ Ngân hàng N (A1) khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202202278 ngày 24/8/2022, phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 24/8/2022 và hợp đồng thế chấp số 168/02-20/HĐTC ngày 24/11/2020, cụ thể như sau:

Tổng: 2.837.254.795 đồng. (Hai tỷ tám trăm ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi tư nghìn bảy trăm chín mươi lăm đồng).

- Nợ gốc: 2.000.000.000 đồng.
- Lãi trong hạn: 691.232.877 đồng.
- Lãi quá hạn: 146.021.918 đồng.
- Ngoài ra hai bên không yêu cầu giải quyết bất kì một khoản chi phí nào khác do đã tự thỏa thuận với nhau.

\* Về thời hạn thanh toán:

- Kể từ ngày 18/12/2025, bà Đặng Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại theo Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202202278 ngày 24/8/2022, phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 24/8/2022 và hợp đồng thế chấp số 168/02-20/HĐTC ngày 24/11/2020, các phụ lục đính kèm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp, trong hợp đồng tín dụng, các hợp đồng có liên quan và các phụ lục hợp đồng kèm theo các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo thỏa thuận.

- Bà Đặng Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ bao gồm toàn bộ số nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202202278 ngày 24/8/2022, phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 24/8/2022 và hợp đồng thế chấp số 168/02-20/HĐTC ngày 24/11/2020, các phụ lục đính kèm cho Ngân hàng N (A1) vào ngày 05/01/2026. Trường hợp bà Đặng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì Ngân hàng N (A1) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý theo quy định của pháp luật.

\* Về xử lý tài sản đảm bảo:

- Trong trường hợp bà Đặng Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại biên bản này Ngân hàng N (A1) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp cho khoản vay để xử lý, thu hồi nợ, cụ thể tài sản là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 969, tờ bản đồ số 17, có diện tích: 395m<sup>2</sup>, hình thức sử dụng: sử dụng riêng, mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: nhận thừa kế đất được công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 200m<sup>2</sup>, nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất 195m<sup>2</sup>, nhà ở riêng lẻ 80m<sup>2</sup>, diện tích sàn 240m<sup>2</sup>, hình thức sở hữu: sở hữu riêng, cấp 4 theo Giấy chứng quyền sử dụng đất số CK699414, sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất CH00665 do Ủy ban nhân dân huyện K (nay thuộc tỉnh Hưng Yên) cấp ngày 20/11/2020 cho bà Đặng Thị H. Mọi tài sản đầu tư trên đất cho dù tài sản đó đang tồn tại hoặc hình thành trong tương lai đều thuộc tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 168/02-

20/HĐTC ngày 24/11/2020 tại Văn phòng C1 (Địa chỉ: Số D, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình - nay là phường T, tỉnh Hưng Yên).

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Đặng Thị H vẫn phải tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh cho Ngân hàng N (A1) theo Hợp đồng tín dụng số 3401LAV202202278 ngày 24/8/2022, phụ lục hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ ngày 24/8/2022 và hợp đồng thế chấp số 168/02-20/HĐTC ngày 24/11/2020, các phụ lục đính kèm.

*Thỏa thuận này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

- Về các vấn đề khác: Không có.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS khu vực 5 – Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Xuân Quỳnh**

